

Số: TVHM-05/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN
THỜI HẠN MÙA TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC
(Từ tháng 06-11/2026)

1. Phân tích, đánh giá tình hình thủy văn nổi bật trong 02 tháng qua

1.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 3-4/2026 đến nay, mực nước thượng lưu các sông Bắc Bộ biến đổi chậm. Đặc biệt trên sông Thao, mực nước tại trạm Phú Thọ đã xuất hiện giá trị thấp nhất lịch sử trong chuỗi số liệu cùng kỳ là 10,14m (ngày 16/4); trên các sông ở hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.

Trong nửa đầu tháng 5, trên sông Thao đã xuất hiện 02 đợt dao động. Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

Đến giữa tháng 5/2026, tình hình dòng chảy đến các hồ chứa lớn ở Bắc Bộ cụ thể như sau:

- Trên sông Đà, tổng lượng dòng chảy đến hầu hết các hồ chứa lớn trong tháng 3 cao hơn so với TBNN từ 20-90%; riêng hồ Huội Quảng cao hơn TBNN 484%. Từ tháng 4 đến nửa đầu tháng 5, tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa trên sông Đà ít biến đổi so với tháng 3 và phổ biến thấp hơn TBNN từ 20-80%, riêng hồ Hòa Bình vẫn duy trì ở mức cao hơn TBNN.

- Trên sông Chảy, dòng chảy đến hồ Thác Bà có xu thế giảm dần, tổng lượng dòng chảy trong tháng 3 cao hơn TBNN là 47%, từ tháng 4 giảm dần và thấp hơn TBNN 5%, đến đầu tháng 5 thấp hơn TBNN 18%. Trên sông Gâm dòng chảy đến hồ Tuyên Quang có xu thế giảm dần, tổng lượng dòng chảy trong tháng 3 cao hơn TBNN 10%, thấp hơn TBNN khoảng 11% trong tháng 4 và từ đầu tháng 5 dòng chảy đến hồ đang thấp hơn TBNN 54%.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính khu vực Bắc Bộ từ tháng 3 đến nay:

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái từ tháng 3 đến nửa đầu tháng 5/2026 ở mức thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 57-78%. Lượng

dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên và ở mức cao hơn TBNN khoảng 16%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy cao hơn TBNN, đặc biệt từ tháng 3 đến nửa đầu tháng 5/2026 cao hơn 1,9-3,8 lần so với TBNN; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ trong tháng 3 cao hơn 29%, từ tháng 4 đến giữa tháng 5 ở mức thấp hơn với TBNN cùng thời kì từ 14-40%.

1.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Trong tháng 03-4/2026, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần. Mực nước trên sông Ngàn Phố (Hà Tĩnh) xuống mức 3,72m (19h/22/4), thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng kỳ tháng 4, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

Tổng lượng dòng chảy trong tháng 03-4/2026, trên sông Mã (Thanh Hóa) tại trạm Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ từ 10-30%; sông Cả tại trạm Yên Thượng (Nghệ An) cao hơn từ 17-33%; trên sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh) tại trạm Hòa Duyệt cao hơn từ 5-40%; riêng sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn 62-87%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ tháng 03 đến nửa đầu tháng 05/2026, trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị đã xuất hiện 1-2 đợt dao động, trên các sông khác mực nước biến đổi chậm. Lưu lượng dòng chảy từ tháng 03-04/2026, trên các sông ở Quảng Trị thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 69% đến xấp xỉ TBNN, riêng trên sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 314%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 03 đến tháng 04/2026, mực nước trên các sông ở Đà Nẵng và Quảng Ngãi biến đổi chậm. Từ nửa đầu tháng 05/2026, mực nước thượng lưu sông Vu Gia có dao động, hạ lưu sông Vu Gia và các sông khác ở TP Đà Nẵng và Quảng Ngãi biến đổi chậm.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 03-04/2026, trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 76-94%, sông Vu Gia (TP Đà

Năng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 53-72%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Từ đầu tháng 3 đến giữa tháng 5/2026, mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng trên sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng xuất hiện một đợt lũ nhỏ. Mực nước hạ lưu sông Kôn (Quảng Ngãi) dao động theo vận hành của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba (Đắk Lắk) dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Trong tháng 4, mực nước trên sông Ayun (Gia Lai) tại trạm Pơ Mơ Rê xuất hiện giá trị thấp nhất lịch sử cùng kỳ là 669,62m (19h14/5).

Lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN, riêng trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng và sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn TBNN.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong tháng 3, mực nước trên sông Krông Ana (Đắk Lắk) biến đổi theo xu thế xuống dần, từ tháng 4 đến giữa tháng 5, mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác mực nước phổ biến dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy điện và công trình thủy lợi.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN cùng kỳ từ 29-34%; riêng sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và Pô Cô (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 23-59%.

d) Khu vực Nam Bộ:

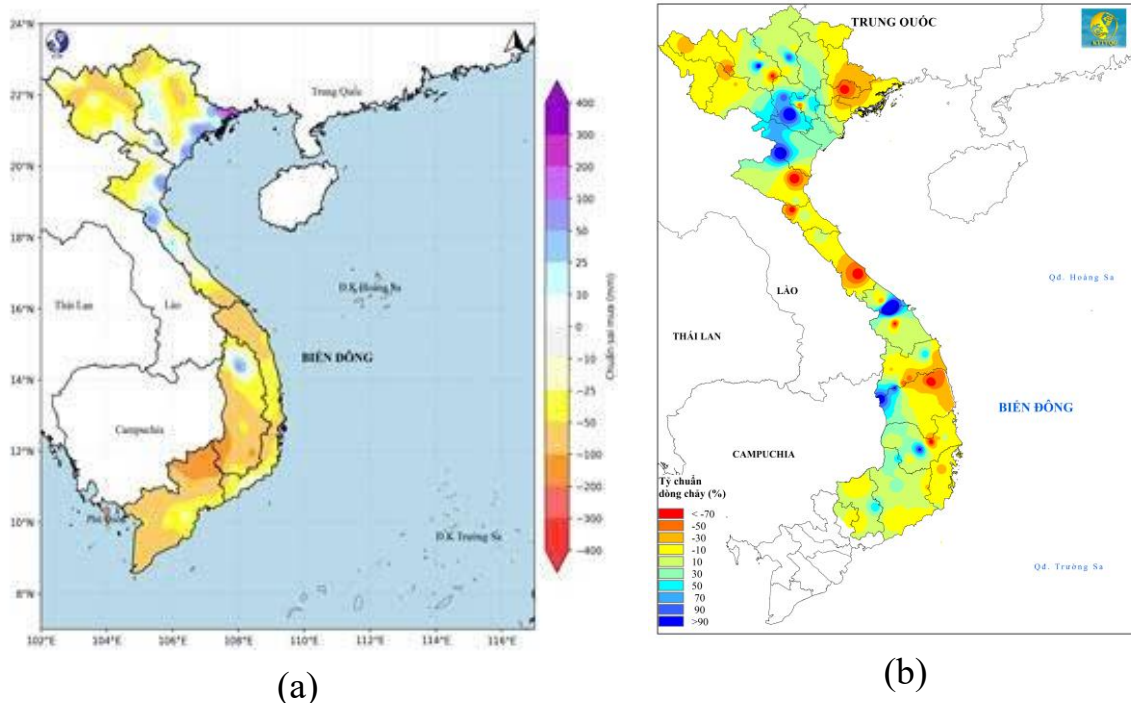
Sông Đồng Nai: Từ tháng 3 đến nay (14/5), mực nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài, sông Bé tại Phước Hoà biến đổi chậm.

Sông Cửu Long:

Mực nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm. Hiện tại mực nước tại các trạm cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2025) từ 0,1-0,7m.

Tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công (trạm Kratie-Campuchia) về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) từ đầu tháng 3 đến nay ở mức cao hơn 10-18% so với cùng kỳ năm 2025 và TBNN.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều.



Hình 1: (a) Bản đồ tỷ chuẩn lượng mưa (mm) tháng 4/2026;
(b) Bản đồ tỷ chuẩn (%) dòng chảy tháng 4/2026

2. Dự báo thủy văn từ tháng 6 đến tháng 8/2026

2.1. Khu vực Bắc Bộ

Từ tháng 6-8/2026, trên hệ thống sông Hồng-Thái Bình xuất hiện từ 2-3 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng nguồn hệ thống sông Hồng-Thái Bình ở mức BĐ2-BĐ3; hạ lưu sông Hồng-Thái Bình dao động ở mức BĐ1 và trên BĐ1.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ từ tháng 6-8/2026:

Lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái dự báo ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 20-50%, trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN từ 10-30%; dòng chảy ở hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội ở mức cao hơn TBNN khoảng 6%.

Lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy và trên sông Lục Nam tại trạm Chũ có xu thế tăng dần. Tổng lượng nước trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy có khả năng cao hơn TBNN từ 60-70%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ phổ biến cao hơn TBNN từ 50-60%.

Tình hình dòng chảy đến các hồ chứa chính Bắc Bộ: Lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà trong 3 tháng tới sẽ biến đổi theo xu thế tăng dần, khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực và điều

tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 5-25%.

Lượng dòng chảy trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN từ 6-9%; dòng chảy trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 7-15%.

2.2. Khu vực Trung Bộ

a) Bắc Trung Bộ

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 6 đến tháng 8/2026, thượng nguồn các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ; thượng nguồn các sông ở Hà Tĩnh xuất hiện 1-2 đợt lũ nhỏ.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 6-8/2026 trên các sông ở Thanh Hóa thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 5-37%; trên các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 24-42%; trên các sông chính ở Hà Tĩnh: trên sông Ngàn Sâu cao hơn TBNN từ 7-20%, trên sông Ngàn Phố thấp hơn từ 45-60%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Từ tháng 6-8/2026, mực nước trên các sông xuất hiện các đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 6-8/2026 trên các sông ở Quảng Trị ở mức thấp hơn TBNN từ 12-44%; riêng sông Tả Trạch (TP. Huế) cao hơn 141%.

b) Nam Trung Bộ

+ Trên các sông từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 6-8/2026, mực nước trên các sông xuất hiện các đợt dao động.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 6-8/2026 ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 9-21%, trên sông Vu Gia (TP. Đà Nẵng) tại trạm Thành Mỹ và sông Vệ (Quảng Ngãi) tại trạm An Chỉ thấp hơn từ 49-77%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng:

Từ tháng 6-8/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn thấp hơn 59% so với TBNN, trên sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng thấp hơn 35% so với TBNN.

Tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ có khả năng xảy ra tại một số nơi không có công trình thủy lợi thuộc các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Trong tháng 6/2026, mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Từ tháng 7-8/2026, mực nước trên các sông biến đổi theo xu thế lên dần.

Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi), sông Krông Ana (Đắk Lắk) và các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 21-70%

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Từ nay đến cuối tháng 5/2026, mực nước có xu thế biến đổi chậm. Từ tháng 6 trở đi, mực nước trên sông Đồng Nai có dao động và xuất hiện 1-2 đợt lũ, trên sông Bé dao động theo điều tiết hồ chứa.

Sông Cửu Long:

Từ tháng 6-8/2026, mực nước sông Mê Công lên dần, tổng lượng dòng chảy từ thượng lưu sông Mê Công về ĐBSCL về ở mức thấp hơn TBNN từ 10-15%. Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều và ở mức thấp hơn TBNN từ 0,1-0,3m.

Bảng 2: Dự báo thủy văn từ tháng 6-8/2026

Sông	Trạm	Tháng 6/2026			Tháng 7/2026			Tháng 8/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
Đà	Hồ Hòa Bình	40	4000	2350	310	4800	3550	40	5800	3750
Thao	Yên Bái	2400	2650	2500	2500	2900	2650	2550	3200	2700
	Phú Thọ	1150	1350	1200	1200	1400	1250	1250	1550	1350
Lô	Tuyên Quang	1220	1950	1530	1300	1960	1630	1370	1780	1550
	Vụ Quang	520	880	730	620	950	810	750	1250	1050
Cầu	Đáp Cầu	25	300	120	40	450	140	70	480	220
Thương	Phủ Lạng Thương	15	300	110	40	450	150	75	480	230
Lục Nam	Lục Nam	10	280	105	35	450	145	70	470	205
Thái Bình	Phả Lại	10	250	110	30	400	135	65	430	200
Hồng	Hà Nội	100	420	250	150	550	330	180	700	350
Mã	Giàng	-100	210	51	-85	250	85	-35	300	117
Cả	Nam Đàn	-75	165	51	-65	185	70	-30	385	90

Sông	Trạm	Tháng 6/2026			Tháng 7/2026			Tháng 8/2026		
		H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)	H _{min} (cm)	H _{max} (cm)	H _{TB} (cm)
La	Linh Cảm	-115	150	23	-110	180	30	-90	200	61
Gianh	Mai Hóa	-98	105	5	-102	100	2	-80	120	15
Hương	Kim Long	6	55	32	15	72	30	22	85	45
Thu Bồn	Câu Lâu	-60	82	8	-65	78	5	-50	90	20
Trà Khúc	Trà Khúc	-30	88	42	-32	82	38	-20	105	55
Kôn	Thanh Hòa	660	695	675	655	697	670	650	696	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-108	70	-18	-105	68	-16	-103	65	-15
Đắkbla	Kon Tum	51470	51550	51510	51485	51615	51550	51505	51660	51600
Krông Ana	Giang Sơn	41485	41690	41550	41495	41750	41600	41515	41820	41650
Đồng Nai	Tà Lài	11025	11185	11070	11080	11200	11130	11130	11210	11160
Bé	Phước Hòa	1820	2280	1990	1870	2320	2030	1890	2350	2090
Tiền	Tân Châu	-10	175	65	20	220	100	90	250	180
Hậu	Châu Đốc	-15	190	70	10	200	95	70	230	160

Bảng 3: Dự báo nguồn nước từ tháng 6-8/2026

Sông	Trạm	Tháng 6/2026		Tháng 7/2026		Tháng 8/2026	
		Tổng lượng mưa	Tổng nước mặt	Tổng lượng mưa	Tổng nước mặt	Tổng lượng mưa	Tổng nước mặt
		(mm)	(10 ⁶ m ³)	(mm)	(10 ⁶ m ³)	(mm)	(10 ⁶ m ³)
Đà	Hồ Hòa Bình	160-320	6091	200-400	9508	200-400	10044
Thao	Yên Bái	150-300	726	200-400	2143	200-400	2786
Lô	Tuyên Quang	150-300	2475	200-400	4178	180-360	2892
Hồng	Hà Nội	160-320	7258	200-400	9964	200-400	10606
Cầu	Gia Bảy	170-340	465	280-480	510	200-400	560
Lục Nam	Chũ	150-300	180	170-340	400	180-360	650
Mã	Cắm Thủy	160-320	683	200-400	1071	250-450	2451
Cả	Yên Thượng	80-180	778	130-260	937	200-400	1339
La	Hòa Duyệt	70-160	137	130-260	162	250-450	268
Tả Trạch	Thượng Nhật	100-200	62	150-300	43	200-400	48
Thu Bồn	Nông Sơn	70-160	337	120-240	295	150-300	335

Sông	Trạm	Tháng 6/2026		Tháng 7/2026		Tháng 8/2026	
		Tổng lượng mưa	Tổng nước mặt	Tổng lượng mưa	Tổng nước mặt	Tổng lượng mưa	Tổng nước mặt
Trà Khúc	Sơn Giang	60-150	238	90-180	214	120-240	246
Ba	Củng Sơn	20-60	65	70-160	174	100-200	215
Cái Nha Trang	Đồng Trăng	15-40	52	30-80	70	70-150	75
ĐắkBla	KonTum	170-340	37	250-450	60	250-450	98
Srêpôk	Giang Sơn	150-300	90	180-350	133	250-450	182
Tiền	Tân Châu	60-150	18514	120-240	29577	120-240	45330
Hậu	Châu Đốc	60-150	2659	120-240	4747	120-240	8679

3. Xu thế thủy văn từ tháng 9 đến tháng 11/2026

3.1. Khu vực Bắc Bộ

Trong tháng 9-10/2026, trên hệ thống sông Hồng-Thái Bình có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng nguồn hệ thống sông Hồng-Thái Bình ở mức BĐ2-BĐ3, hạ lưu sông Hồng-Thái Bình dao động ở mức BĐ1. Trong tháng 11/2026, mực nước các sông Bắc Bộ có xu thế xuống dần.

Tình hình dòng chảy trên các sông chính Bắc Bộ từ tháng 9-11/2026:

Trên hệ thống sông Hồng, lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN từ 7-15%; trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang ở mức thấp hơn TBNN 38-46%. Lượng dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà ở mức cao hơn TBNN khoảng 19%.

Trên hệ thống sông Thái Bình, lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn so với TBNN khoảng 30-40%; trên sông Lục Nam tại trạm Chũ ở mức tương đương đến cao hơn so với TBNN khoảng 5-20%.

Tình hình dòng chảy trên các hồ chứa lớn Bắc Bộ: Lượng dòng chảy đến các hồ chứa sẽ có xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên sông Đà như hồ Lai Châu, Sơn La phổ biến ở mức thấp hơn TBNN từ 7-20%; trên sông Gâm đến hồ Tuyên Quang và trên sông Chảy đến hồ Thác Bà ở mức thấp hơn TBNN từ 5-15%.

3.2. Khu vực Trung Bộ và Nam Bộ

a) Bắc Trung Bộ

- Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh:

Từ tháng 9-10/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 2-4 đợt lũ. Đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh ở mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2. Trong tháng 11/2026, mực nước các sông có xu thế giảm dần.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa xấp xỉ TBNN cùng kỳ; các sông ở Nghệ An thấp hơn từ 30-35%; trên các sông ở Hà Tĩnh: sông Ngân Sâu thấp hơn 10-20%, sông Ngân Phố thấp hơn từ 16-31%.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP. Huế:

Tháng 09-11/2026 trên các sông có khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ Quảng Trị đến Huế ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến từ thấp hơn TBNN từ 24% đến xấp xỉ TBNN, riêng trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật cao hơn khoảng 28%.

b) Nam Trung Bộ

- Trên các sông từ thành phố Đà Nẵng đến Quảng Ngãi:

Từ tháng 09-11/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 3-5 đợt lũ và dao động, đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ TP. Đà Nẵng đến Quảng Ngãi ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

Lưu lượng dòng chảy phổ biến ở mức cao hơn TBNN khoảng 8%, trên sông Vu Gia tại trạm Thành Mỹ và trên sông Vệ tại trạm An Chi thấp hơn từ 41-65%.

- Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa:

Trong tháng 9/2026, mực nước trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng có dao động, từ tháng 10-11/2026 khả năng xuất hiện từ 2-4 đợt lũ, đỉnh lũ cao nhất ở hạ lưu các sông chính từ Gia Lai, Đắk Lắk ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3; đỉnh lũ trên các sông ở Khánh Hòa ở mức BĐ2 và trên BĐ2.

Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn TBNN từ 20-40%.

c) Cao nguyên Trung Bộ

Mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi, có xu thế lên dần. Trên các sông suối nhỏ có khả năng xuất hiện 3-5 đợt dao động và lũ, đỉnh lũ trên sông Sê San ở mức BĐ2-BĐ3; trên sông Srêpôk ở mức BĐ2 và trên BĐ2.

Tổng lượng nước trên các sông dao động với xu thế tăng dần, trên sông Đăkbla ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 55-70%, trên sông Krông Ana

và hạ lưu sông Srêpôk (Đắk Lắk) ở mức tương đương TBNN, các sông khác phổ biến ở mức tương đương và cao hơn TBNN khoảng 21-48%.

d) Khu vực Nam Bộ

Sông Đồng Nai: Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà có khả năng xuất hiện 2-3 đợt lũ.

Sông Cửu Long:

Từ tháng 9-11/2026, tổng lượng dòng chảy về ĐBSCL dao động với xu thế tăng dần và ở mức thấp hơn TBNN từ 5-10%.

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đỉnh lũ năm 2025 ở đầu nguồn sông Cửu Long tại trạm Tân Châu và Châu Đốc có khả năng xuất hiện vào nửa đầu tháng 10 và dao động ở mức BĐ1; đỉnh lũ tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long có khả năng đạt mức BĐ3, trên BĐ3 vào khoảng tháng 10, tháng 11.

Tin phát ngày: 15/5/2026.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15/6/2026.

**Người chịu trách nhiệm ban
hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng